

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM BÌNH  
TỈNH VĨNH LONG**  
Số: 128/2021/QĐST – HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
*Tam Bình, ngày 13 tháng 05 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 109/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 03 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Bích T**, sinh 1996

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Bị đơn: Anh **Lê Văn L**, sinh 1993

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 5 tháng 5 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 5 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Bích T và anh Lê Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.2. Về con chung: Không có.

2.3. Về tài sản chung: Vợ chồng có 10 chỉ vàng 24K (999.9), gồm có: 01 đôi bông tai 01 trọng lượng chỉ vàng 24K, 01 sợi dây chuyền trọng lượng 04 chỉ vàng 24K, 01 chiếc lắc trọng lượng 5 chỉ vàng 24K. Tổng cộng là 10 chỉ vàng 24K và 01 bộ vòng ximen trọng lượng 3.5 chỉ vàng 18K. Hiện nay anh L đang quản lý 10 chỉ vàng

24K và chị T đang giữ 3.5 chỉ vàng 18K. Anh L và chị T thỏa thuận: Anh L nhận 6 chỉ vàng 24K (tương đương giá trị 31.600.000đ). Chị T nhận 01 bộ vòng ximen 3.5 chỉ vàng 18K và 04 chỉ vàng 24K (tương đương giá trị 31.600.000đ).

Do đó anh Lê Văn L có trách nhiệm giao lại cho chị Trần Thị Bích T số vàng là 04 (Bốn) chỉ vàng 24K (999.9).

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Trần Thị Bích T tự nguyện nộp 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn và 790.000đ tiền án phí chia tài sản chung, tổng cộng là 940.000đ. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng mà chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010936 ngày 19/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình. Nên chị T còn phải nộp thêm số tiền là 640.000đ.

Anh Lê Văn L phải nộp số tiền án phí chia tài sản chung là 790.000đ.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Dương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu./.

**Nguyễn Văn Bảo**